

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 312/2021/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lương Xuân T, sinh năm: 1983; HKTT: xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái; Tạm trú: Tổ 26 phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Lê Thị H, sinh năm: 1987; HKTT: xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh; Tạm trú: Tổ 26 phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lương Xuân T và bà Lê Thị H xây dựng gia đình vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không đạt kết quả. Nay cả hai ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lương Xuân T và bà Lê Thị H xác định không có nên Tòa án không đề cập đến.

[3] Về tài sản chung: Ông Lương Xuân T và bà Lê Thị H xác định không có nên Tòa án không đề cập đến.

[4] Về nợ chung: Ông Lương Xuân T và bà Lê Thị H xác định không có nên Tòa án không đề cập đến.

[5] Lệ phí giải quyết việc HNGĐ-ST: 300.000đ ông Lương Xuân T và bà Lê Thị H tự nguyện chịu.

Xét yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của ông Lương Xuân T và bà Lê Thị H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lương Xuân T và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Ông Lương Xuân T và bà Lê Thị H xác định không có.
- *Về tài sản chung:* Ông Lương Xuân T và bà Lê Thị H xác định không có.
- *Về nợ chung:* Ông Lương Xuân T và bà Lê Thị H xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc HNGĐ-ST: 300.000đ ông Lương Xuân T và bà Lê Thị H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0000112 ngày 23/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Lương Xuân T và bà Lê Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã K, H. L;
- T. Yên Bái;
- (Giấy CNKH số 107 ngày 26/11/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Anh